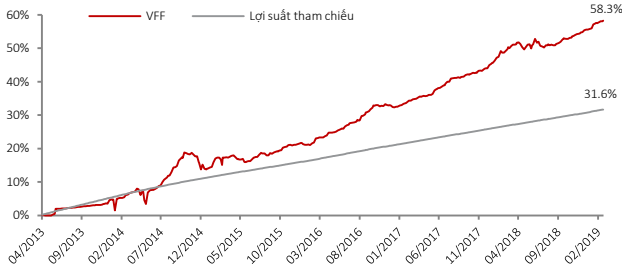


## VFF Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập (04/2013 – 02/2019)



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

## Kết quả hoạt động so với lãi suất tham chiếu

	VFF	4 SOCBs 3M deposit <sup>2</sup>	4 SOCBs 12M deposit <sup>3</sup>	VCB 12M deposit <sup>4</sup>
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	320.3			
NAV/CCQ, VND	15,826			
<b>Tăng trưởng NAV<sup>1</sup></b>				
So với tháng trước	0.6%			
Từ đầu năm	1.8%	0.8%	0.1%	1.1%
<b>Quy thành năm</b>				
2019	10.9%	5.0%	6.8%	6.8%
2018	6.8%	4.7%	6.7%	6.5%
2017	9.9%	4.8%	6.7%	6.5%
2016	9.0%	5.1%	6.6%	6.4%
2015	6.7%	4.7%	6.1%	6.1%
2014	8.8%	5.9%	7.1%	7.0%
2013	6.3%	5.2%	5.8%	5.8%
Từ ngày thành lập	9.0%	5.1%	6.5%	6.4%
<b>Tổng lợi nhuận từ ngày thành lập</b>	<b>58.3%</b>	<b>31.6%</b>	<b>40.4%</b>	<b>39.8%</b>

<sup>1</sup> NAV là lợi nhuận thuần sau khi trừ phí quản lý và chi phí vận hành

<sup>2</sup> Lãi suất tham chiếu: Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN (VCB, BIDV, Vietin và Agr)

<sup>3</sup> Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 NH CPTMNN

<sup>4</sup> Lãi suất tham khảo: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của VCB

## Thông tin về Quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý thường niên	1,2%
Phí phát hành	0,0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>2,5% &lt; 12 tháng</li> <li>1,5% &gt; / = 12 và &lt; 24 tháng</li> <li>0,75% &gt; / = 24 tháng</li> </ul>
Mức đầu tư tối thiểu	VND2.000.000 / ~USD90
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Vietnam
Định kỳ giao dịch	Hàng tuần, vào ngày thứ Ba
Lãi suất tham chiếu	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

## Chiến lược đầu tư

### Phân bổ tài sản

Tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ phân bổ vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương, giấy tờ có giá phát hành bởi các tổ chức tín dụng hàng đầu, và công cụ tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn.

Đầu tư đến 15% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào chứng khoán niêm yết có nền tảng tốt, tiềm năng tăng trưởng cao và có cơ chế ổn định nhằm hạn chế rủi ro khi giá giảm.

### Mục tiêu đầu tư

Mang lại lợi nhuận hấp dẫn và ổn định từ vốn đầu tư gia tăng giá trị, trái tức và các công cụ gia tăng giá trị khác.

Giám đốc Quản lý danh mục: Bà Nguyễn Thị Xuân Dung  
[dung.xuan.nguyen@vina-capital.com](mailto:dung.xuan.nguyen@vina-capital.com)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vina-capital.com](mailto:irwm@vina-capital.com)  
 Tel: +84 8 38 27 85 35

## Tổng quan về Quỹ

### Cấu trúc Quỹ

### Quỹ mở Trái phiếu

### Mức rủi ro

THẤP

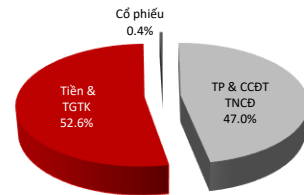
### Mức lợi nhuận

THẤP TB CAO

### Mức phí

THẤP TB CAO

## Phân bổ tài sản



## Hiệu quả đầu tư

Giá trị tài sản ròng (GTTSR) trên mỗi chứng chỉ quỹ của VFF đạt 15,826 VND tại thời điểm cuối tháng 02/2019, tăng 0,6% so với tháng trước và 1,8% tính từ đầu năm. Mức tăng trưởng GTTSR của VFF trong tháng 02 do:

- Lợi nhuận tích lũy và tăng dư vốn từ các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định;
- Lợi nhuận thực hiện trong tháng từ khoản đầu tư vào cổ phiếu.

Tính đến cuối tháng 02/2019, tổng GTTSR của VFF đạt 320,3 tỷ đồng (13,8 triệu USD) so với mức 329,3 tỷ đồng (14,1 triệu USD) tại thời điểm cuối tháng 1. Trái phiếu và các khoản đầu tư thu nhập cố định chiếm 47,0% tổng GTTSR và VFF duy trì 42,6% tổng GTTSR của quỹ bằng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn cho các cơ hội đầu tư mới và đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

## Thị trường trái phiếu

**Thị trường trái phiếu sơ cấp:** Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) là kênh phát hành trái phiếu duy nhất trong tháng 2/2019 và đã huy động được 17,60 nghìn tỷ VND (0,80 tỷ USD) trái phiếu với kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, giảm 51,62% so với tháng 01/2019. Nhà đầu tư đặc biệt quan tâm đến trái phiếu kỳ hạn 15 năm với giá trị phát hành là 7,4 nghìn tỷ VND (319,77 triệu USD), chiếm 42% tổng giá trị phát hành trong tháng. Trái phiếu kỳ hạn 10 năm đứng thứ hai với tổng giá trị phát hành là 7,0 nghìn tỷ VND (302,48 triệu USD), chiếm 40% tổng giá trị phát hành.

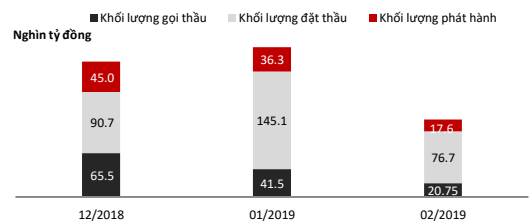
Lợi suất trái phiếu KBNN nhìn chung giảm 1 đến 17 điểm cơ bản so với lần phát hành gần nhất vào tháng 01/2019. Trong khi đó, lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 20 năm tăng 6 điểm so với tháng trước.

**Thị trường trái phiếu thứ cấp:** Thị trường trái phiếu thứ cấp tháng 2 kém sôi động hơn so với tháng trước. Tổng giá trị giao dịch đạt 66,55 nghìn tỷ VND (2,88 tỷ USD), giảm 12% so với tháng 01/2019. Lợi suất trái phiếu thứ cấp giảm từ 04 đến 35 điểm so với tháng trước trên tất cả các kỳ hạn.

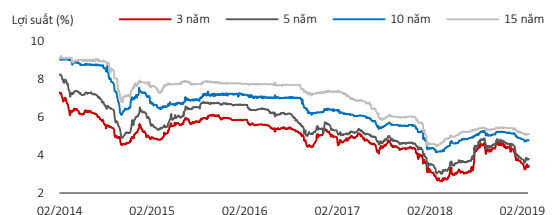
Trong năm 2019, KBNN đặt mục tiêu phát hành 260 nghìn tỷ VND (11,2 tỷ USD) trái phiếu kỳ hạn từ 5 đến 30 năm qua hình thức đấu thầu và chi tiết như sau:

Kỳ hạn	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	20 năm	30 năm	Tổng
Khối lượng, tỷ đồng	40,000	30,000	70,000	78,000	20,000	22,000	260,000

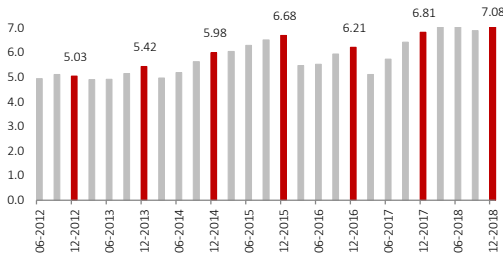
## Kết quả đấu thầu trái phiếu sơ cấp



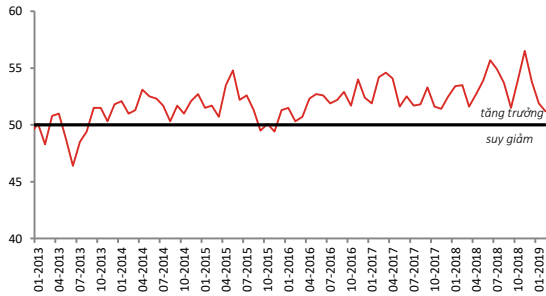
## Lợi suất trái phiếu thứ cấp



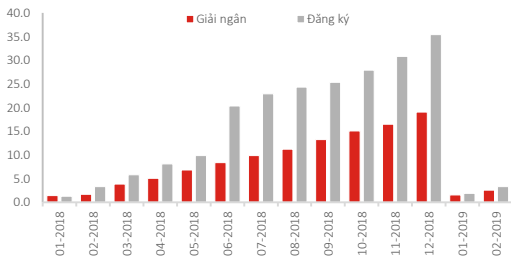
## Tăng trưởng GDP theo quý (%)



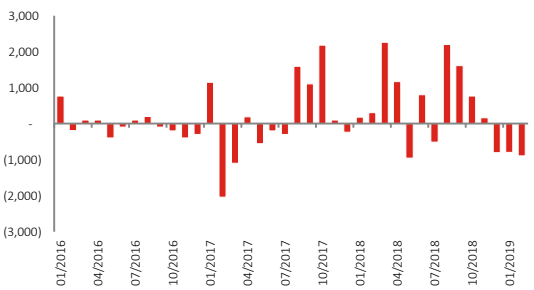
## Chỉ số quản trị mua hàng Nikkei (PMI)



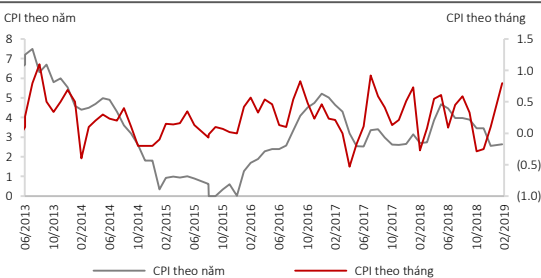
## FDI đăng ký và giải ngân, số lũy kế (tỷ USD)



## Cán cân thương mại hàng tháng (triệu USD)



## Lạm phát theo năm và theo tháng (%)



## Cập nhật thị trường vĩ mô, 02/2019

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam không thay đổi trong tháng 2. Giá tiêu dùng tăng 2,6% so với cùng kỳ và tăng 0,8% so với tháng trước do giá thực phẩm tăng 1,7% trong tuần nghỉ Tết, bắt đầu vào ngày 2/2. Lây lan dịch cúm lợn ở Trung Quốc có thể khiến lạm phát giá lương thực tăng cao trong năm nay (mặc dù giá thịt lợn tại Việt Nam trong tháng 2 đã giảm 3% so với tháng trước). Thêm vào đó, Chính phủ vừa công bố giá bán lẻ điện sẽ tăng 8% từ tháng 3 (sẽ đẩy CPI tăng khoảng 0,4 điểm). Do đó, chúng tôi dự báo tỷ lệ lạm phát của Việt Nam sẽ có thể được kiểm soát vào khoảng 3,5% vào cuối năm 2019.

Trong khi kinh tế tiếp tục tăng trưởng mạnh, tăng trưởng GDP so với cùng kỳ năm trước có thể sẽ chậm lại do hiệu ứng từ sản lượng sản phẩm của Samsung tăng cao vào đầu năm 2018 khi ra mắt dòng Galaxy S9. Cụ thể, sản xuất tăng trưởng 12% trong 2 tháng đầu năm 2019, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, các hạn chế về sản lượng hạn đã làm giảm 12% sản lượng dầu thô trong 2 tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ, mặc dù sản lượng xăng tăng gần gấp đôi nhờ nhà máy lọc dầu mới tại Việt Nam được đưa vào vận hành.

Sự sụt giảm từ Samsung cũng ảnh hưởng xuất khẩu. Như chúng ta đã từng đề cập trước đây, sản phẩm của Samsung đóng góp một phần tư tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Do đó, tăng trưởng mảng điện thoại di động của Samsung giảm làm cho xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao, vốn chiếm khoản một phần ba trong tổng xuất khẩu quốc gia, giảm 4%. Tổng cục thống kê (TCTK) ước tính thâm hụt thương mại trong tháng 2 chạm mức 900 triệu USD, làm cho cán cân thương mại ghi nhận mức thâm hụt 80 triệu USD sau hai tháng đầu năm. Theo số liệu từ TCTK, xuất khẩu của Việt Nam so với cùng kỳ tăng 6% trong khi nhập khẩu tăng 8% trong 2 tháng đầu năm 2019. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng số liệu thương mại ước tính hàng tháng của TCTK có thể khác biệt đáng kể so với số liệu tổng kết của Cục Hải quan sẽ được công bố vài tuần sau đó.

Tăng trưởng xuất khẩu trong những tháng còn lại của năm 2019 có xu hướng giảm nhẹ do số lượng đơn đặt hàng giảm ở cả Việt Nam và các quốc gia châu Á. Chỉ số khảo sát PMI của Việt Nam đã giảm từ 51,9 trong tháng 1 xuống còn 51,2 trong tháng 2 do các đơn hàng xuất khẩu giảm dẫn đến số lượng lao động ngành sản xuất theo tháng giảm lần đầu tiên trong ba năm qua.

Cuối cùng, trong chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Trump đến Hà Nội vào cuối tháng 2, Vietjet và Bamboo Airlines đã ký hợp đồng mua máy bay và đồng cơ máy bay phản lực từ Boeing và GE trị giá 21 tỷ USD. Thặng dư thương mại của Việt Nam với Mỹ giảm từ 41 tỷ USD trong năm 2017 xuống còn 35 tỷ USD vào năm 2018 do Việt Nam tăng 37% giá trị hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ, tương đương 13 tỷ USD.

Tỷ giá VND không thay đổi trong tháng 2 (dù số liệu không chính thức cho thấy VND tăng khoản 0,3% so với đầu năm) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã mua hơn 4 tỷ USD ia tăng dự trữ ngoại hối từ đầu năm và việc dòng vốn FDI giải ngân đã tăng 10% sau hai tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ năm trước là 2,6 tỷ USD.

## Chỉ tiêu kinh tế vĩ mô

	02/2019	01/2019	12/2018	2017A	2019F
GDP	% y/y	N/A	N/A	7.08	6.81 6.60 - 6.80
PMI		51.2	51.9	53.8	52.50
CPI, bình quân	% y/y	2.64	2.56	3.45	3.53 3.57
Cán cân thương mại, lũy kế USD tỷ		0.09	-0.8	7.78	2.93 6.81
Nhập khẩu	% y/y	7.5	3.1	11.58	21.87 13.70
Xuất khẩu	% y/y	5.9	-1.3	14.24	21.73 14.42
FDI, Đăng ký	USD tỷ	3.26	0.81	35.46	35.88
FDI, Giải ngân	USD tỷ	2.58	1.55	19.10	17.50
Dự trữ ngoại hối	USD tỷ	64.00	64.00	60.00	51.50 65.00
USD/VND	VND	23,199	23,201	22,655	22,714 23,880

Số liệu dự báo được tổng hợp từ SSI Research

### Ghi chú quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Các thông tin trong tài liệu này không có bất kỳ hàm ý hay chỉ dẫn là đã được phê duyệt bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền. Thông tin không tạo thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc ga giảm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.

Không có bất kỳ sự cam đoan, cam kết, bảo đảm hoặc chắc chắn nào dù là rõ ràng hay ngụ ý được đưa ra bởi hoặc thay mặt Công ty hoặc các giám đốc, nhân viên, đối tác, người lao động, đại lý hoặc bên tư vấn hoặc bất kỳ người nào khác về sự chính xác hoặc hoàn chỉnh của những thông tin và ý kiến nêu ra tại đây và những người nói trên cũng sẽ không có bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào đối với những thông tin hoặc ý kiến này hoặc đối với bất kỳ lý do, thiếu sót, tuyên bố sai, bất cập hoặc vấn đề nào khác đối với bất kỳ thông tin liên lạc nào bằng văn bản hoặc bằng cách khác.

Những thông tin này không được sao chép, chuyển giao lại cho bất kỳ người nào hoặc phát hành toàn bộ hoặc một phần vì bất kỳ mục đích gì. Thông qua việc chấp nhận văn bản này, Quý khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi những hạn chế nêu trên.

Không có trạng nào hoặc bản sao nào được thực hiện hoặc chuyển đi hoặc giao trong phạm vi bất kỳ quyền tài phán nào nơi mà việc chuyển giao những tài liệu đó bị cấm theo luật chứng khoán hiện đang áp dụng. Việc không tuân thủ những hạn chế này có thể dẫn đến việc vi phạm luật chứng khoán quốc gia.